

Số: 994 /CSTB-TCKT

Tây Ninh, ngày 04 tháng 08 năm 2026

**THÔNG BÁO GIẤY XÁC NHẬN VỀ VIỆC THAY ĐỔI NỘI DUNG
ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP**

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Căn cứ theo Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp số 47516/26 ngày 29/07/2026, do Sở Tài chính tỉnh Tây Ninh cấp, chúng tôi trân trọng thông báo việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp của Công ty chúng tôi như sau:

- Tên tổ chức: Công ty cổ phần Cao su Tân Biên
- Mã chứng khoán: RTB
- Địa chỉ: Tổ 2, ấp Thạnh Phú, xã Tân Hội, tỉnh Tây Ninh.
- Điện thoại liên hệ: (0276) 3875193 Fax: (0276) 3875307
- E-mail: tbrc@tabiruco.vn
- Website: <https://www.tabiruco.vn>

1. Thông tin trước khi thay đổi:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Trồng cây cao su	0125 (Chính)
2	Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh. Chi tiết: Sản xuất cao su thiên nhiên.	2013
3	Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ	2012
4	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống. Chi tiết: Bán buôn cây cao su giống.	4620
5	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
6	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng. Chi tiết: Bán buôn sản phẩm gỗ sơ chế.	4663
7	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng. Chi tiết: Sản xuất nước uống tinh khiết đóng chai.	1104
8	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512

9	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Sản xuất vật tư khai thác cao su.	2599
10	Sản xuất sản phẩm từ plastic. Chi tiết: Sản xuất chai nhựa PET.	2220
11	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Bán buôn cao su, sản phẩm bao bì và sản phẩm khác từ plastic.	4669
12	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
13	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
14	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
15	Hoạt động dịch vụ tài chính khác chưa được phân vào đâu (trừ bảo hiểm và bảo hiểm xã hội). Chi tiết: Đầu tư tài chính.	6499
16	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ. Chi tiết: Chế biến gỗ cao su.	1610
17	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh. Chi tiết: Bán lẻ xăng dầu.	4773
18	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải. Chi tiết: Dịch vụ ủy thác xuất nhập khẩu hàng hóa.	5229
19	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc di thuê. Chi tiết: Đầu tư kinh doanh cơ sở hạ tầng khu công nghiệp, khu dân cư, khu thương mại (theo quy định của tỉnh); kinh doanh bất động sản.	6810
20	Xây dựng công trình đường bộ	4212
21	Sản xuất thuốc trừ sâu và sản phẩm hóa chất khác dùng trong nông nghiệp	2021
22	Chăn nuôi gia cầm	0146
23	Trồng cây ăn quả	0121
24	Chăn nuôi trâu, bò và sản xuất giống trâu, bò	0141
25	Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm	0128
26	Trồng cây lâu năm khác	0129
27	Nhân và chăm sóc cây giống lâu năm. Chi tiết: Cây cao su giống.	0132
28	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi	0162
29	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	0163
30	Xử lý hạt giống để nhân giống	0164
31	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
32	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
33	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
34	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện	1629
35	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100

36	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
37	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
38	Sản xuất điện	3511
39	Truyền tải và phân phối điện	3512
40	Trồng rừng, chăm sóc rừng và ươm giống cây lâm nghiệp	0210
41	Trồng cây hàng năm khác	0119
42	Khai thác gỗ	0220
43	Doanh nghiệp chỉ được kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định	Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam

2. Thông tin sau khi thay đổi:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Trồng cây cao su	0125 (Chính)
2	Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh. Chi tiết: Sản xuất cao su thiên nhiên.	2013
3	Sản xuất phân bón và hợp chất nito	2012
4	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống. Chi tiết: Bán buôn cây cao su giống.	4620
5	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
6	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512
7	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Sản xuất vật tư khai thác cao su.	2599
8	Sản xuất sản phẩm từ plastic. Chi tiết: Sản xuất chai nhựa PET.	2220
9	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
10	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
11	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
12	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ. Chi tiết: Chế biến gỗ cao su	1610
13	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải. Chi tiết: Dịch vụ ủy thác xuất nhập khẩu hàng hóa	5229
14	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: Đầu tư kinh doanh cơ sở hạ tầng khu công nghiệp, khu dân cư, khu thương mại (theo quy định của tỉnh); kinh doanh bất động sản	6810

15	Xây dựng công trình đường bộ	4212
16	Sản xuất thuốc trừ sâu và sản phẩm hóa chất khác dùng trong nông nghiệp	2021
17	Chăn nuôi gia cầm	0146
18	Trồng cây ăn quả	0121
19	Chăn nuôi trâu, bò và sản xuất giống trâu, bò	0141
20	Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm	0128
21	Trồng cây lâu năm khác	0129
22	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi	0162
23	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	0163
24	Xử lý hạt giống để nhân giống	0164
25	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
26	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
27	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
28	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện	1629
29	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
30	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
31	Trồng rừng, chăm sóc rừng và ươm giống cây lâm nghiệp	0210
32	Trồng cây hàng năm khác	0119
33	Khai thác gỗ	0220
34	Nhân và chăm sóc cây giống nông nghiệp	0130
35	Hoạt động dịch vụ tài chính khác chưa được phân vào đâu (trừ bảo hiểm và hoạt động quỹ hưu trí)	6499
36	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4673
37	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế bằng gỗ	3101
38	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4679
39	Bán lẻ hàng hóa khác mới (trừ ô tô, mô tô, xe máy và các bộ phận phụ trợ)	4773
40	Sản xuất điện từ nguồn năng lượng tái tạo	3512
41	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1105
42	Truyền tải và phân phối điện	3513
43	Doanh nghiệp chỉ được kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định	Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam

3. Lý do thay đổi (nếu có): Thay đổi ngành nghề kinh doanh theo hệ thống ngành kinh tế Việt Nam.

4. Ngày có hiệu lực: 29/07/2026.

5. Ngày nhận được Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp: 04/08/2026.

6. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 04/08/2026 tại đường dẫn: <http://www.tabiruco.vn/quan-he-co-dong/>

Tài liệu đính kèm:

Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp.

Đại diện tổ chức

Người UQ CBTT

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)



Nguyễn Trần Thiên Phúc



Tây Ninh, ngày 29 tháng 07 năm 2026

Số:



GIẤY XÁC NHẬN

Về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp

PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH: Tỉnh Tây Ninh

Địa chỉ trụ sở: *Số 61 Trương Định, Phường Long An, Tỉnh Tây Ninh, Việt Nam*

Điện thoại: 0272.3826.428 - 0272.3979995 (bưu điện)

Số Fax:

Thư điện tử: dkkdtayninh@gmail.com

Website:

Xác nhận:

Tên doanh nghiệp: CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU TÂN BIÊN

Mã số doanh nghiệp: 3900242832

Đã thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp đến cơ quan đăng ký kinh doanh.

Thông tin của doanh nghiệp đã được cập nhật vào Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp như sau:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Trồng cây cao su	0125(Chính)
2	Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh Chi tiết: Sản xuất cao su thiên nhiên.	2013
3	Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ	2012
4	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chi tiết: Bán buôn cây cao su giống.	4620
5	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
6	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512
7	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất vật tư khai thác cao su.	2599
8	Sản xuất sản phẩm từ plastic Chi tiết: Sản xuất chai nhựa PET.	2220
9	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
10	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
11	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
12	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ Chi tiết: Chế biến gỗ cao su	1610

STT	Tên ngành	Mã ngành
13	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Dịch vụ ủy thác xuất nhập khẩu hàng hóa	5229
14	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Đầu tư kinh doanh cơ sở hạ tầng khu công nghiệp, khu dân cư, khu thương mại (theo quy định của tỉnh); kinh doanh bất động sản	6810
15	Xây dựng công trình đường bộ	4212
16	Sản xuất thuốc trừ sâu và sản phẩm hoá chất khác dùng trong nông nghiệp	2021
17	Chăn nuôi gia cầm	0146
18	Trồng cây ăn quả	0121
19	Chăn nuôi trâu, bò và sản xuất giống trâu, bò	0141
20	Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm	0128
21	Trồng cây lâu năm khác	0129
22	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi	0162
23	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	0163
24	Xử lý hạt giống để nhân giống	0164
25	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
26	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
27	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
28	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện	1629
29	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
30	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
31	Trồng rừng, chăm sóc rừng và ươm giống cây lâm nghiệp	0210
32	Trồng cây hàng năm khác	0119
33	Khai thác gỗ	0220
34	Nhân và chăm sóc cây giống nông nghiệp	0130
35	Hoạt động dịch vụ tài chính khác chưa được phân vào đâu (trừ bảo hiểm và hoạt động quỹ hưu trí)	6499
36	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4673
37	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế bằng gỗ	3101
38	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4679
39	Bán lẻ hàng hóa khác mới (trừ ô tô, mô tô, xe máy và các bộ phận phụ trợ)	4773
40	Sản xuất điện từ nguồn năng lượng tái tạo	3512
41	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1105
42	Truyền tải và phân phối điện	3513
43	Doanh nghiệp chỉ được kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định	Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam

Nơi nhận:

-CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU TÂN
BIÊN. Địa chỉ:Tổ 2, ấp Thạnh Phú, Xã
Tân Hội, Tỉnh Tây Ninh, Việt Nam

-.....;

- Lưu: Hồ Văn Đỗ Phước.....

**KT.TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**

Bản in này được chuyển đổi từ bản điện tử được cấp trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

Tỉnh Tây Ninh, ngày 04 tháng 08 năm 2026

Người chuyển đổi

(Ký, ghi rõ họ, tên)